

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày 13-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HN, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thông.

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Phạm Thiện Bửu;
2. Ông Trần Duy Hồ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HN, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2020/TLST-HS, ngày 16 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí E (tên gọi khác: Quậy), sinh năm 1992, tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp Phú Lợi, xã An Long, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 2/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1959; vợ, con: Không; Anh, chị E ruột: 05 người, bị cáo là con út trong gia đình; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Trần Thị M, sinh năm 1948 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Nguyễn Thị L (con bị hại), sinh năm 1987 (có mặt);

2. Nguyễn Văn D (con bị hại), sinh năm 1975;

Cùng nơi cư trú: Ấp Bình Hưng, xã BT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Thị Y (con bị hại), sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Ấp Long Hưng, xã LT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyễn Văn D và Nguyễn Thị Y đã ủy quyền lại cho Nguyễn Thị L (theo văn bản ủy quyền ngày 31/01/2020) (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Chí E là:* Ông Lê Văn L - Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp – Chi nhánh số 2 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 4, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 662/43, khu phố Chiêu Liên, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- *Người làm chứng:*

1. Lương Thị H, sinh năm 1975 (vắng mặt);
2. Nguyễn Văn D, sinh năm 1967 (vắng mặt);
3. Nguyễn Văn S, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Ấp AL, xã AB A, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 40 phút, ngày 20/01/2020 Nguyễn Chí E điều khiển xe mô tô biển số 18P3 - 0242 lưu thông trên tuyến đường ĐT842 theo hướng từ thị xã HN đi huyện Tân Hồng, khi đến địa phận thuộc ấp AL, xã AB A, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp thì va chạm với bà Trần Thị M đang dẫn bộ xe đạp từ lề bên phải sang bên trái theo hướng đi của xe Chí E. Sau va chạm 02 xe, Chí E và bà M đều ngã xuống mặt đường.

* *Hậu quả:*

- *Về phương tiện:* 02 xe bị hư hỏng không đáng kể;

- *Về người:* Nguyễn Chí E bị xây xát nhẹ. Bà Trần Thị M bị chấn thương ở vùng đầu được người dân đưa đến Bệnh viện Đa khoa Khu vực HN cấp cứu, sau đó chuyển lên Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp tiếp tục điều trị, đến 16 giờ 15 phút cùng ngày thì tử vong.

* *Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lúc 07 giờ 25 phút, ngày 20/01/2020, thể hiện như sau:*

Hiện trường tại nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, mặt đường thông thoáng và được trải một lớp nhựa màu đen, có vạch kẻ tim đường không liền nét. Mặt đường nhựa dành cho xe cơ giới lưu thông rộng 06^m00 (*Sáu mét*).

Tất cả các thông số đo đạc vào lề phải theo hướng từ thị xã HN đi huyện Tân Hồng (Hướng đi của xe mô tô biển số 18P3 - 0242), cụ thể:

- Vùng va chạm giữa xe và bà M cách lề 03^m30 (*Ba mét ba mươi*);
- Trên mặt đường để lại 01 (*Một*) vết phanh và vị trí ngã của xe mô tô biển số 18P3 - 0242, như sau:
 - + Vết phanh có chiều dài 01^m26 (*Một mét hai mươi sáu*), chiều rộng 00^m02 (*Không mét không hai*), đầu vết phanh cách lề 02^m76 (*Hai mét bảy mươi sáu*), cuối vết phanh cách lề 03^m09 (*Ba mét không chín*);
 - + Trục trước cách lề 07^m23 (*Bảy mét hai mươi ba*);
 - + Trục sau cách lề 06^m10 (*Sáu mét mười*);
- Vị trí ngã của xe đạp:
 - + Trục trước xe cách lề 02^m95 (*Hai mét chín mươi lăm*);
 - + Trục sau xe cách lề 02^m00 (*Hai mét*).

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Chí E đã thành khẩn khai báo; Khắc phục xong hậu quả; Đại diện hợp pháp của gia đình bị hại Trần Thị M có đơn yêu cầu không xử lý hình sự, dân sự đối với bị cáo Chí E.

*** *Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra đã thu giữ:***

- 01 (*Một*) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn xanh - đen - bạc, biển số 18P3 - 0242, số máy C09E - 6581993, số khung Y - 582013, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.
- 01 (*Một*) xe đạp, màu tím - bạc, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 18/TTh-TTPY, ngày 05/02/2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp, kết luận đối với bà Trần Thị M như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

2. Kết luận nguyên nhân chết: Tử vong do tụ máu ngoài màng cứng và xuất huyết não (*do tai nạn giao thông*).

3. Thời gian chết: Dưới 48 giờ”.

* Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐG, ngày 06/2/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự, kết luận như sau:

- Phương tiện xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn xanh - đen - bạc, biển số 18P3 - 0242, số máy C09E - 6581993, số khung Y - 582013, xe đã qua sử dụng. Giá khảo sát sửa chữa các vết trầy xước trên thân xe, bình quân tại thời điểm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

- Phương tiện xe đạp, màu sơn tím - bạc, xe đã qua sử dụng. Giá khảo sát để thay mới chiếc rổ xe nhựa, bình quân tại thời điểm là 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*).

* Về dân sự trong vụ án:

Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Nguyễn Chí E đã tự nguyện bồi thường xong các khoản thiệt hại theo sự thỏa thuận với đại diện hợp pháp của gia đình bị hại Trần Thị M số tiền là 21.000.000đ (*Hai mươi một triệu đồng*) và đại diện hợp pháp của gia đình bị hại có đơn không yêu cầu về dân sự đối với Nguyễn Chí E.

Tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKS-HS ngày 14 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN truy tố bị cáo Nguyễn Chí E về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Chí E đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu và chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện hợp pháp của bị hại chị Nguyễn Thị L yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, chị L đã nhận tiền bồi thường xong nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Chí E phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Chí E đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết

định truy tố bị cáo Nguyễn Chí E về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí E từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Đối với xe mô tô biển số 18P3 - 0242 do bà Trần Thị H là người đứng tên chủ sở hữu, đã bán lại cho người khác vào năm 2012 nhưng không nhớ họ, tên, địa chỉ người mua. Hiện tại xe thuộc quyền quản lý, sử dụng trực tiếp của bị cáo Nguyễn Chí E nên không xE xét đến hành vi của bà H về việc “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại Điều 264 Bộ luật Hình sự, do đó Viện kiểm sát không đề nghị Hội đồng xét xử xE xét để xử lý.

Về vật chứng: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý trao trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại chiếc xe đạp màu sơn tím-bạc (xe đã qua sử dụng), đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử xE xét xử lý; Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Chí E 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn xanh - đen - bạc, biển số 18P3 - 0242, số máy C09E - 6581993, số khung Y - 582013, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, giữa bị cáo với đại diện hợp pháp của bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong, tại phiên tòa không phát sinh gì thêm, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xE xét giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Chí E thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Chí E đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, ngày 20/01/2020, Nguyễn Chí E trực tiếp điều khiển xe mô tô biển số 18P3 - 0242 có dung tích xilanh là 93 cm³ va chạm với bà Trần Thị M đang dắt xe đạp đi qua đường dẫn đến hậu quả bà Trần Thị M tử vong. Khi điều khiển xe mô tô Nguyễn Chí E không có giấy phép lái xe và đi không đúng phần đường theo quy định. Hành vi của bị cáo Nguyễn Chí E đã vi phạm vào khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định: Các hành vi bị nghiêm cấm: “*Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định*”.

Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định: “*Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*”.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 18/TTh-TTPY, ngày 05/02/2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp, kết luận đối với bà Trần Thị M như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

2. Kết luận nguyên nhân chết: Tử vong do tụ máu ngoài màng cứng và xuất huyết não (*do tai nạn giao thông*).

3. Thời gian chết: Dưới 48 giờ”.

Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 20/01/2020; Căn cứ lời khai của bị cáo và những người làm chứng.

Như vậy đã đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Chí E đã phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN đã truy tố.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) *Làm chết người;*

b) ...;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) ...”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông, do đó cần phải xử lý nghiêm để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo (điểm s); đã khắc phục xong hậu quả (điểm b); 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa cho những ai có ý thức phạm tội như bị cáo.

Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt áp dụng để xét xử đối với bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với phương tiện xe đạp, màu sơn tím - bạc, xe đã qua sử dụng của bị hại bà Trần Thị M, trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

Đối với **xe mô tô** biển số 18P3 - 0242 mà bị cáo Nguyễn Chí E điều khiển khi gây tai nạn do bà Trần Thị H là người đứng tên chủ sở hữu, đã bán lại cho người khác vào năm 2012 nhưng không nhớ họ, tên, địa chỉ người mua và hiện tại thuộc quyền quản lý, sử dụng trực tiếp của bị cáo Nguyễn Chí E, Viện kiểm sát không xét xử lý trách nhiệm của bà Trần Thị H về hành vi “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại Điều 264 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử không xét xử lý. Xét thấy chiếc xe mô tô trên hiện do bị cáo Nguyễn Chí E trực tiếp quản lý, sử dụng và hiện nay bị cáo đã thực hiện xong trách nhiệm bồi thường dân sự cho đại diện hợp pháp của bị hại, nên căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong giai đoạn điều tra, giữa bị cáo Nguyễn Chí E với đại diện hợp pháp của gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường với nhau, bị cáo đồng ý bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại các khoản thiệt hại với số tiền là 21.000.000đồng, đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận tiền bồi thường xong và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

Đối với thiệt hại tài sản chiếc xe đạp của bị hại bị hư hỏng và thiệt hại chiếc mô tô của bị cáo bị hư hỏng, đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định. Nhưng xét thấy bị cáo thuộc diện hộ nghèo, nên căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử quyết định miễn tiền án phí hình sự cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí E (tên gọi khác: Quậy) phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí E (tên gọi khác: Quậy) 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Chí E 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn xanh - đen - bạc, biển số 18P3 - 0242, số máy C09E - 6581993, số khung Y - 582013, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án Dân sự thị xã HN đang quản lý).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Chí E được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/5/2020).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND thị xã HN;
- Nhà tạm giữ Công an TX. HN;
- Cơ quan điều tra Công an TX. HN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thông